



## Guard EA

Guard EA sử dụng công nghệ hybrid mới để tạo ra lớp phủ polymer hai thành phần mang lại đặc tính kháng tia cực tím tuyệt vời, khô nhanh và giảm thời gian lưu hóa.

Globally Proven  
Construction Solutions



### CHỨC NĂNG/LỢI ÍCH

- Độ nhớt thấp , dễ dàng thi công
- Thi công ít mùi
- Thời gian chờ thi công dài hơn (sau khi trộn)
- Quay lại hoạt động nhanh
- Khả năng chống hóa chất tốt
- Hoàn thiện không làm đổi màu chất nền.
- Chịu lớp xe nóng/lạnh dừng đỗ
- Độ bền tốt
- Có thể thi công chống trượt tích cực.
- Chống mài mòn tốt
- Khả năng chống tia UV tuyệt vời
- ỨC CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VI SINH VẬT
- Độ bền cơ học cao

### SẢN XUẤT/PHÂN PHỐI BỞI

LATICRETE South East Asia Pte Ltd (Level 2, A3)  
No. 38 Sungei Kadut, Street 2, Singapore 729245  
Telephone: +65 6515 3028 Fax: +65 6515 3037  
Internet: [se.laticrete.com](http://se.laticrete.com)



### SỬ DỤNG

- Trong nhà và ngoài trời (Sàn nhà và tường, Dự án mới và trang bị thêm)
- Công trình công cộng (trường học , tòa nhà văn phòng , bệnh viện , sân vận động)
- Sàn công nghiệp nhẹ và trung bình
- Nhà kho
- Ván sàn giao thông
- Sàn mái dịch vụ
- Ga ra
- Đường dành cho người đi bộ và đi xe đạp.

### TIÊU CHUẨN/CHỨNG NHẬN

- ASTM D4541-09e1
- ASTM D4060:2014
- ISO 2812-4: 2007
- ASTM D5420: 2004
- ISO 2812-2: 2007
- ASTM G62: 2000
- RP-0188: 1999
- ASTM B117: 2016
- ASTM G154: 2016
- SS 485: 2011

Sản phẩm này đã được chứng nhận xanh của Hội đồng Công trình Xanh Singapore.



**Đóng gói**

Phần A - 10kg

Phần B - 10kg

**Tỉ lệ phủ xấp xỉ**

Một bộ Guard EA mang lại độ che phủ khoảng 160 m<sup>2</sup> với độ dày 0,12 mm mỗi lớp

Lượng tiêu thụ ước tính của Guard EA tùy thuộc vào độ hấp thụ của bề mặt, độ nhám, tổn thất và lãng phí.

**Hạn sử dụng**

12 tháng trong thùng kín. Bảo quản ở nhiệt độ 5°C-30°C trong khu vực có mái che (tránh ánh nắng mặt trời). Vật liệu nên được giữ ở nơi khô mát trước khi thi công. Không cho đóng băng.

**Màu sắc**

Đỏ giáng sinh, xanh lam, trắng trong, trắng, xám Atlantic, xám Cadet, xám Paver, vàng cosmic, xanh lá cây, đen huyền, đỏ thẫm, xanh cánh buồm, xám Amber, xám Tank, xám Emerald, Clear Coat

**Lưu ý****Chỉ sử dụng sản phẩm 1 cách chuyên nghiệp**

- Đọc kỹ tất cả các bảng dữ liệu kỹ thuật, hướng dẫn ứng dụng, tuyên bố từ chối bảo hành và Bảng dữ liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng.
- Đeo kính bảo vệ mắt an toàn khi thi công. Tiếp xúc với mắt có thể gây kích ứng. Rửa mắt bằng nước trong 15 phút, nếu các triệu chứng vẫn tiếp tục, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Đeo bao tay an toàn.
- Cho đến khi đóng rắn, có thể gây kích ứng mắt và da. Tránh tiếp xúc với mắt hoặc tiếp xúc lâu với da. Trong trường hợp tiếp xúc, rửa kỹ bằng nước.
- Vật liệu cần được bảo quản ở nơi khô mát trước khi thi công.
- Không được để sản phẩm đóng băng.

Các khu vực thử nghiệm mô phỏng và hiện trường được yêu cầu để xác nhận các đặc điểm liên quan đến hiệu suất và nhận dạng (bao gồm nhưng không giới hạn ở màu sắc, các biến thể bề mặt vốn có, mài mòn, chống bám bụi, chống mài mòn, kháng hóa chất, chống vết bẩn, hệ số ma sát, v.v. .) để đảm bảo hiệu suất của hệ thống như được chỉ định cho

mục đích sử dụng và xác định sự chấp thuận của hệ thống sàn trang trí.

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT****Tính chất vật lý và hoạt động**

<b>Tính chất vật lý</b>	
Độ dày khi ướt	0.12 mm một lớp
Thời gian sống	1-2 giờ
Thời gian có thể sơn lại	1 giờ
Thời gian có thể đi bộ	6 giờ
Thời gian có thể đi bằng phương tiện	12 giờ
Đóng rắn hoàn toàn	7 ngày
Tỉ lệ trộn	1 phần A; 1 phần B tính theo trọng lượng

<b>Test</b>	<b>Phương thức test</b>	<b>Kết quả</b>
Độ bám dính khi bị kéo giãn ( bê tông)	ASTM D4541-09e1	>2.5 N/mm <sup>2</sup>
Độ bám dính khi bị kéo giãn (Asphalt)	ASTM D4541-09e1	>0.7 N/mm <sup>2</sup> (chất nền không đạt)
Chống mài mòn (1000 vòng)	ASTM D4060:2014	<35 mg
Chống trơn trượt (ướt)	SS 485: 2011	>39 BPN
Chống trơn trượt (khô)	SS 485: 2011	>0.73μ
Chống nhiễm mặn	ASTM B117: 2016	Không bị ảnh hưởng
Thời tiết thay đổi QUV (1000 giờ)	ASTM G154: 2016 (UVA-340)	Không bị ảnh hưởng
Ngâm nước ( 500 giờ)	ISO 2812-2: 2007	Không bị ảnh hưởng
Chống va đập	ASTM D5420: 2004	1.79kg-m
Chống hóa chất	ISO 2812-4: 2007	Không bị ảnh hưởng
Test nghi	RP-0188: 1999	Không phát hiện lỗ kim
Cháy lan bề mặt	BS 476: Part 7	Cấp độ 1

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo. Dữ liệu kỹ thuật thể hiện trong bảng dữ liệu sản phẩm là diễn hình nhưng phản ánh các quy trình thử nghiệm trong phòng thí nghiệm được tiến hành trong điều kiện phòng thí nghiệm. Hiệu suất thực tế tại hiện trường và kết quả kiểm tra sẽ phụ thuộc vào phương pháp lắp đặt và điều kiện địa điểm. Kết quả kiểm tra thực địa sẽ khác nhau do các yếu tố quan trọng của địa điểm làm việc. Tất cả các khuyến nghị, tuyên bố và dữ liệu kỹ thuật có trong bảng dữ liệu này đều dựa trên các thử nghiệm mà chúng tôi cho là đáng tin cậy và chính xác, nhưng tính chính xác và đầy đủ của các thử nghiệm nói trên không được đảm bảo và không được hiểu là bảo hành hoặc bảo đảm dưới bất kỳ hình

thức nào. Kết quả đạt yêu cầu phụ thuộc vào nhiều yếu tố ngoài tầm kiểm soát của LATICRETE South East Asia Pte Ltd. từ việc sử dụng trực tiếp, sử dụng gián tiếp hoặc do hậu quả của việc sử dụng sản phẩm của họ. LATICRETE sẽ không chịu trách nhiệm với người mua hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về bất kỳ tổn thương, mất mát hoặc thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp do sử dụng hoặc không thể sử dụng sản phẩm.

## THI CÔNG

### Chất nền/Bề mặt phù hợp

Các loại mặt sàn thích hợp như bê tông (G30), vữa trát polyme cải tiến, bề mặt nhựa, v.v ... bề mặt sàn phải có cường độ kết dính tối thiểu 1,5 N/mm<sup>2</sup>, không có sạn, chất kết dính khác, dầu, mỡ và chất trám trét trước đó, hợp chất đóng rắn có thể có ảnh hưởng xấu đến sự liên kết của lớp sơn phủ tiếp theo.

### Chuẩn bị mặt bằng

Chuẩn bị bề mặt bằng cách mài hoặc chà sát cơ học với lưới mài 80-100 được khuyến nghị để đạt được CSP 2 theo Hướng dẫn kỹ thuật ICRI 310.2, SSPC-13 hoặc khi thích hợp. Bề mặt đã chuẩn bị phải không có dầu, mỡ hoặc các chất ngăn cản bám dính, vết nứt, lỗ rỗng hoặc lỗ sâu bọ, v.v..

### Pha trộn

Cần trộn cơ học cho Guard EA. Nên sử dụng máy trộn khoan tốc độ thấp. Khuấy thành phần A & B riêng lẻ trước trong khoảng 30 giây. Trộn từ từ phần B và thêm phần A. Tiếp tục trộn trong 2 - 3 phút. Trộn cho đến khi đồng nhất về màu sắc. Đậy kín hỗn hợp chưa sử dụng và sử dụng trong vòng 2 giờ, luôn khuấy đều trước khi sử dụng. KHÔNG thêm các chất lỏng khác vào hỗn hợp.

### Thi công

Các công cụ được đề xuất cho việc thi công - chổi cao su, con lăn cọc vừa hoặc con lăn và chổi bằng bọt biển. Nhiệt độ bề mặt phải ở mức 5 °C đến 35 °C và độ ẩm tương đối trong khí quyển nên dưới 90% trong quá trình thi công. Không nên pha loãng vì nó sẽ làm tổn hại đến hiệu suất tối ưu của vật liệu.

### Lưu hóa

Guard EA sản phẩm tự lưu hóa. Thời gian đóng rắn phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, độ ẩm, số lượng trộn và địa điểm thi công. Trong những trường hợp bình thường, việc

bảo dưỡng ban đầu sẽ diễn ra một giờ sau khi thi công. Lớp phủ cần 7 ngày để hóa chất hoàn toàn lưu hóa.

### Tác động đến An toàn, Sức khỏe và Môi trường

Đội ngũ làm việc được khuyến cáo mang các thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp như găng tay chống hóa chất, thiết bị thở, kính bảo hộ, để tránh tiếp xúc với hóa chất trong quá trình thi công. Hệ thống thông gió đầy đủ là điều cần thiết trong quá trình thi công cho các cơ sở khép kín.

## LIÊN HỆ VÀ GIÁ CẢ

### Liên hệ

LATICRETE® materials là công ty toàn cầu. Để biết thông tin phân phối hàng, gọi:

**Điện thoại:** (65) 6515-3028

**Fax:** (65) 6515-3037

Thông tin đại lý on-line, truy cập LATICRETE at [se.laticrete.com](http://se.laticrete.com)

### Giá cả

Liên hệ một đại lý LATICRETE trong khu vực của bạn.

## BẢO HÀNH

Theo các điều kiện và giới hạn nêu dưới đây, LATICRETE South East Asia Pte Ltd đảm bảo rằng các sản phẩm của mình sẽ không có lỗi sản xuất và sẽ không bị hỏng hoặc xuống cấp trong điều kiện sử dụng bình thường trong thời gian một (1) năm kể từ ngày mua khi được thi công theo các thông số kỹ thuật bằng văn bản của LATICRETE và các hướng dẫn theo tiêu chuẩn công nghiệp.

## BẢO TRÌ

Hiệu quả lâu dài, hình thức và tuổi thọ của các sản phẩm bề mặt mài mòn phụ thuộc rất nhiều vào chương trình bảo dưỡng định kỳ được thiết kế đặc biệt cho bề mặt mài mòn. Hệ thống lớp phủ sàn Epoxy là không xốp, làm cho bụi bám lại trên bề mặt. Việc sử dụng thảm nhám lau bụi đúng vị trí cả trong lẫn ngoài sẽ giúp tăng tuổi thọ của sàn. Khuyến nghị chương trình bảo trì bao gồm thường xuyên và thông qua việc làm sạch bằng cách sử dụng chất tẩy rửa có độ pH trung tính (ví dụ: Simple Green®). Tần suất rửa sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại sàn sử dụng, lưu lượng đi lại và số năm sử dụng sàn.

## **DỊCH VỤ KỸ THUẬT / LIÊN HỆ**

### **Hỗ trợ kỹ thuật**

Để biết thông tin chi tiết, xin liên hệ:

LATICRETE South East Asia Pte Ltd  
(Level 2, A3)  
No. 38 Sungei Kadut, Street 2,  
Singapore 729245  
Telephone: (65) 6515-3028  
Fax: (65) 6515-3037  
Email: [enquiry@laticrete.com.sg](mailto:enquiry@laticrete.com.sg)

### **Tài liệu kỹ thuật và an toàn**

Để có được tài liệu kỹ thuật và an toàn, vui lòng  
truy cập trang web của chúng tôi tại  
**[se.laticrete.com](http://se.laticrete.com)**